TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 10- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Th
2. Bà Nguyễn Thị H

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Thào A Th - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 20/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 10/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1945; con bà: Lò Thị T, sinh năm 1945; Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1983 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 03/12; con ông: Lò Văn T (Đã chết); con bà: Lò Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1985 và có 04 con chung, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn I, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt không có lý do.

- Lò Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2023, Lò Văn T đi bộ từ nhà tại bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G sang nhà Lò Văn T ở cùng bản để chơi. Khi gặp T chủ động hỏi T: "Có tìm mua được heroine không, anh có một trăm nghìn đây, T nói đi tìm và hỏi mới biết được, em cũng có một trăm nghìn góp chung với anh đi mua heroine về sử dụng", T nhận tiền T đưa sau đó đi sang bản Xuân Tr, xã Búng L, huyện Mường T để tìm mua heroine. Khi đến khu vực bản Xuân Tr, xã Búng L, huyện Mường T, T gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, qua trao đổi T mua của người đàn ông đó 01 gói heroine được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng.

Sau khi mua được heroine T đi về nhà T dùng móng tay cấu chia heroine thành hai phần, một phần T đưa cho T, còn một phần T chia thành hai gói nhỏ, một gói T gói lại bằng mảnh giấy màu trắng vàng hồng, còn một gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu 02 gói heroine vào trong gấu ống quần bên trái T đang mặc. Sau khi T đưa heroine cho T, T đã chia số heroine thành hai gói và lấy các mảnh nilon màu xanh gói lại rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc. Khi T đang chia đôi phần Heroine thì có một tí Heroine rơi xuống nền xi măng nên T đã cúi xuống nhặt cho vào mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa hơ đốt để sử dụng. Trong lúc T đang sử dụng thì có Lò Văn A, sinh năm 1996 cùng trú tại bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần Giáo đến nhà T, khi A đến gần chỗ T và T đang ngồi, A nhìn thấy ở dưới đất trước mặt T có một mảnh giấy bạc để sử dụng ma tuý, A hỏi T xin hút vài hơi, T đồng ý và nói không còn heroine trong người mà chỉ còn một ít trên mảnh giấy bạc T đang sử dụng chưa hết, T đã cầm mảnh giấy bạc lên dùng bật lửa hơ đốt cho A sử dụng heroine bằng hình thức hút (Việc A sử dụng heroine T đưa, lúc đó có Lò Văn T biết), sau khi A sử dụng heroine xong, T đã vo tròn mảnh giấy bạc và bật lửa vứt đi thì có Lò Văn H, sinh năm 1992, trú tại bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G đến, H hỏi T có heroine không cho H xin sử dụng, T nói không có, sau đó H đi sang bên trái nhà của T lấy heroine từ trong ví của H ra sử dụng bằng hình thức hút, việc H sử dụng heroine không xin phép T và T cũng không biết H sử dụng ma tuý tại nhà mình.

Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày khi T, A, H đang ở nhà T thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Đ, huyện Tuần G phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần của Lò Văn T 02 gói heroine, thu giữ trong gấu ống quần Lò Văn T 02 gói heroine, thu giữ trong ví của Lò Văn H 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon xanh. Tại cơ quan điều tra Lò Văn T, Lò Văn T khai nhận heroine công an thu giữ là của T và T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, Lò Văn H khai nhận gói heroine công an thu giữ là của H mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ vào ngày 23/02/2023 tại khu

vực Xuân Tr, xã Búng L, huyện Mường a với giá 50.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 09 giờ 20 phút, ngày 24/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột nghi Heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,12 gam, gửi toàn bộ gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 09 giờ 45 phút, ngày 24/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột nghi Heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,3 gam, gửi toàn bộ gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 10 giờ 05 phút, ngày 24/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột nghi Heroine thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,05 gam, gửi toàn bộ gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 408/KL-KTHS ngày 04/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột gửi giám định thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn T, Lò Văn H là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định của Lò Văn T 0,05 gam, Lò Văn T là 0,24 gam, Lò Văn H là 0,01 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo T và T đã có hành vi góp tiền mua Heroine về để sử dụng, T chưa sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo T. Trước khi Lò Văn A đến nhà bị cáo Lò Văn T, T còn hứa hẹn với Lò Văn a đến cùng sử dụng ma túy và cho Lò Văn A ma túy và sử dụng tại nhà của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Lời khai của Lò Văn A tại cơ quan điều tra: Lò Văn A thừa nhận trước khi đến nhà Lò Văn T mua nước uống và xin ma túy của Lò Văn T thì vào khoảng 10 giờ sáng ngày 23/02/2023, A đã gặp T ngoài đường, cùng là những người sử dụng ma túy cùng bản và quen biết nhau nên Tưới đã hẹn A tối sang nhà T để sử dụng ma túy. Khi T đang cho A hít ma túy thì bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số: 116/CT-VKSTG ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T bị truy tố thêm tội: **"***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội*: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội*: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn Tưới; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng vàng hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn T; 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại của Lò Văn T 0,05 gam Heroine, Lò Văn T 0,24 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Cáo trạng và bản luận tội, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 21 giờ 45 phút, ngày 23/02/2023, tại nhà của Lò Văn T ở Bản Ph, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn T đã cất giấu trái phép 0,12 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lò Văn A *(Cung cấp giấy bạc, ma túy cho Lò Văn A sử dụng)* tại nhà của mình mà trước đó, T đã hẹn Lò Văn A đến nhà mình sử dụng ma túy. Bị cáo Lò Văn T đã cất giấu trái phép 0,3 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn T và số ma túy T cho Lò Văn A sử dụng đều có nguồn gốc từ số ma túy Heroine mà Lò Văn T đi mua và chia cho Lò Văn T do vậy Lò Văn T phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,42 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-04); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL 90-92); kết luận giám định (BL95); biên bản xác minh và bản ảnh hiện trường (BL 139a, 139b, 139c) các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lò Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành hai tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo T là người khởi xướng cùng góp tiền với T để T đi mua ma túy về để hai bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo Lò Văn T đã cất giấu trái phép 0,12 gam Heroine, bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm về tổng số ma túy bị thu giữ của T và T là 0,42 gam (Trong đó 0,12 gam Heroine thu giữ của Tươi, 0,3 gam thu giữ của bị cáo T nhằm mục đích để sử dụng) nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Lò Văn T đã cung cấp cho Lò Văn A giấy bạc và ma túy để Lò Văn A sử dụng ma túy tại nhà của mình nên hành vi của bị cáo T thuộc khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 02 đến 7 năm tù, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào nhưng đều là các đối tượng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lò Văn T có bố đẻ là ông Lò Văn T được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Lò Văn T có bố đẻ ông Lò Văn C được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của T và T là do bị cáo Tuân khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi tại khu vực bản Xuân Tr, xã Búng L, huyện Tuần G vào ngày 23/02/2023, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ được, HĐXX không xem xét.

Đối với Lò Văn Anh đã có hành vi xin Tưới ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo T, hành vi của A không cấu thành tội phạm, Công an huyện Tuần G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,05 gam Heroine, nguồn gốc số ma túy trên H khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết vào ngày 23/02/2023 tại bản Xuân Tr, xã Búng L, huyện Tuần G, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ được, HĐXX không xem xét. Việc Lò Văn H đến sử dụng ma túy tại nhà bị cáo Lò Văn T, không xin phép T và T cũng không biết việc H sử dụng ma túy tại nhà mình, Công an huyện Tuần G đã xử phạt hành vi tàng trữ 0,05 gam Heroine theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo chỉ làm nông nghiệp, đều là người nghiện ma túy, gia đình bị cáo T là hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn T; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng vàng hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn T; một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại của Lò Văn T 0,05 gam Heroine, Lò Văn T 0,24 gam Heroine.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có

nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"và tội* **"***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

Bị cáo Lò Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T: 01 *(Một)* năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (Hai)* năm tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 *(Ba)* năm tù .Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/02/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T: 01 *(Một)* năm 01 *(một)* tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/02/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn T; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng vàng hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn T; 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại của Lò Văn T 0,05 gam Heroine, Lò Văn T 0,24 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 16 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2023)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 20/10/2023./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Các bị cáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình H

HỘI THẨM **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ